

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và bà Phạm Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang **th gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Tuyền Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TL-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; nơi sinh: thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 12, ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: N; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; vợ tên Đỗ Thị Tuyết N (đã ly hôn ngày 23/6/2023), có 01 con chung sinh năm 2009. Chung sống như vợ chồng với Diệp Thị B, có 01 con chung sinh năm 2017; vợ tên Dương Thị L, sinh năm 1979, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, địa chỉ: ấp G, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Ông Đỗ Văn Nh, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ 01, ấp T, xã G, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp G, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Anh Lê Quốc N, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp G, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Văn C đã lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn H và ông Đỗ Văn Nh:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/3/2023, tại khu vực ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, đang trong lúc đi xiết cá, bị cáo C phát hiện chuồng vịt của ông Nguyễn Văn H không ai trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm vịt để trứng về nuôi, bị cáo mở lưới rào lừa vịt 120 con ra khỏi chuồng vịt của ông H đến khu đất trống, cạm lưới để giữ vịt. Sau đó, bị cáo C điện thoại thuê xe tải của ông Lê Văn H để chở vịt về nhà của C ở ấp 4, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu và trả tiền thuê xe cho ông H.

Ngày 02/4/2023, tại chuồng vịt của ông Nguyễn Văn H, bị cáo C tiếp tục lấy trộm vịt 80 con của ông H và lừa bầy vịt ra khỏi chuồng. Sau đó, bị cáo C điện thoại thuê xe tải của ông Lê Văn H chở vịt vừa lấy trộm về nhà bị cáo nhập chung với vịt đã lấy trộm và trả tiền thuê xe cho ông H.

Ngày 04/4/2023, tại khu vực ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, bị cáo C phát hiện chuồng vịt của ông Đỗ Văn Nh không ai trông giữ, bị cáo C lén lút lấy trộm vịt tơ 262 con của ông Nh, bị cáo C đưa vịt ra khỏi chuồng. Sau đó, điện thoại thuê xe tải của ông Lê Văn H chở vịt về nhà, do ông H không đến được nên nhờ con ruột Lê Quốc N đến chở vịt cho bị cáo. Khi đến nơi, bị cáo đưa bầy vịt lên xe tải, kêu anh N chở về nhà bị cáo C và trả tiền thuê xe cho ông N.

Sau khi phát hiện vịt bị mất trộm, ông H và ông Nh đi tìm và thấy tại nhà bị cáo C có nuôi số lượng vịt đặc điểm giống vịt bị mất trộm nên đã trình báo Công an. Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 200 (Hai trăm) con vịt, loại vịt đẻ (của ông H);
- 262 (Hai trăm sáu mươi hai) con vịt, loại vịt tơ (của ông Nh);
- 01 (một) điện thoại di động, Nh hiệu VIVO, màu xanh, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen và 01 (một) sim điện thoại số 0866 494 277 (của bị cáo C).

Kết luận định giá tài sản số 507/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 120 (Một trăm hai mươi) con vịt, loại vịt đẻ, trọng lượng trung bình 1,5 kilogram/01 con, trị giá 7.200.000 đồng;

- 80 (Tám mươi) con vịt, loại vịt đẻ, trọng lượng trung bình 1,5 kilogram/01 con, trị giá 4.800.000 đồng;

- 262 (Hai trăm sáu mươi hai) con vịt, loại vịt tơ, trọng lượng trung bình 1,2 kilogram/01 con, trị giá 14.148.000 đồng.

Tổng trị giá: 26.148.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTC ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Nguyễn Văn H và ông Đỗ Văn Nh khai, tài sản bị mất trộm, ông H và ông Nh đã nhận lại, không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H và ông Lê Quốc N khai, khi chở thuê cho bị cáo C thì không biết bày vịt do bị cáo C lấy trộm.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 200 con vịt của ông H, 262 con vịt ông Nh, đã giao trả vịt cho ông H và ông Nh.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C, từ 01 (một) năm (sáu) tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn C kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong phần tranh luận, bị cáo C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn C bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu

vực ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tH gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn H, ông Đỗ Văn Nh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, anh Lê Quốc N đã được Tòa án triệu tập tH gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận, tại khu vực ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, đang trong lúc đi xiết cá, bị cáo thấy vịt đẻ trứng của ông Nguyễn Văn H không ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp: Ngày 30/3/2023 lấy trộm 120 con, ngày 02/4/2023 lấy trộm 80 con. Bị cáo điện thoại thuê xe tải của ông Lê Văn H để chở về nhà bị cáo. Đến ngày 04/4/2023, tại khu vực ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, bị cáo C tiếp tục lén lút lấy trộm 262 con vịt tơ của ông Lê Văn Nh. Sau đó, điện thoại thuê xe tải của ông Lê Văn H chở vịt, do ông H không đến được nên nhờ con ruột Lê Quốc N đến chở vịt cho bị cáo. Khi bị phát hiện bị cáo đến Công an xã Vĩnh Hòa đầu thú và khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 05/4/2023 do Công an xã Vĩnh Hòa lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do cơ quan có thẩm quyền lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo C lén lút chiếm đoạt của ông H gồm 200 con vịt, loại vịt đẻ, trị giá 12.000.000 đồng và 262 con vịt, loại vịt tơ của ông Nh, trị giá 14.148.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 507/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo C có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn H và ông Đỗ Văn Nh, tổng trị giá 26.148.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Bị cáo C là N có sức khỏe khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập và phụ giúp gia đình và làm gương cho con. Ngược lại, bị cáo lại lười biếng lao động không làm mà muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn C kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Bị cáo C đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động, Nh hiệu VIVO, màu xanh, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen và 01 (một) sim điện thoại số 0866 494 277; bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận lại 200 con vịt và ông Đỗ Văn C đã nhận lại 262 con vịt ở giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H và ông Đỗ Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với ông Lê Văn H và Lê Quốc N nhận chở vịt cho bị cáo C nhưng không biết là tài sản do bị cáo C lấy trộm nên Cơ quan C sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C được tính kể từ ngày tạm giam 17/5/2023 (*mười bảy tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Viện KSND thị xã (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Bị cáo;
- Người tH gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

